Biểu 01

BIỂU CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CTMTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Quảng Hòa)

ĐVT: triệu đồng

Ký bởi: Hội đồng nhân dân huyện Quảng Hòa
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Đối tượng thụ hưởng	Tổng kinh phí	Trong đó			Ghi chú
					NSTW		Đơn vị thực hiện	
					Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất , nước sinh hoạt**		**35**	**105**		**105**		
1	**Nước sinh hoạt phân tán**	hộ	**35**	**105**		**105**		
	Xã Quốc Toản	hộ	17	51		51	Phòng Dân tộc	
	Xã Phi Hải	hộ	18	54		54		
II	**Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng niềm đền SXHH theo chuỗi giá trị**			**14.415**		**14.415**		
1	***Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập***			**10.801**		**10.801**		
1.1	**Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng giao cho tổ chức**		5.113,3	**2.301**		**2.301**		
1	UDND xã quản lý	Ha	55,6	25		25	Xã Cách Linh	
2	UDND xã quản lý	Ha	17,8	8		8	Bế Văn Đàn	
3	UDND xã quản lý	Ha	264,4	119		119	Tiên Thành	
4	UDND xã quản lý	Ha	46,7	21		21	Mỹ Hưng	
5	UDND xã quản lý	Ha	57,8	26		26	Độc Lập	
6	UDND xã quản lý	Ha	188,9	85		85	Cai Bộ	
7	UDND xã quản lý	Ha	477,8	215		215	Chí Thảo	
8	UDND xã quản lý	Ha	508,9	229		229	Hạnh Phúc	

9	UDND xã quản lý	Ha	782,2	352		352	Tự Do	
10	UDND xã quản lý	Ha	453,3	204		204	Phúc Sen	
11	UDND xã quản lý	Ha	648,9	292		292	Ngọc Động	
12	UDND xã quản lý	Ha	686,7	309		309	Hồng Quang	
13	UDND xã quản lý	Ha	640,0	288		288	Phi Hải	
14	UDND xã quản lý	Ha	171,1	77		77	Quảng Hưng	
15	UDND xã quản lý	Ha	113,3	51		51	Quốc Toản	
1.2	**Hỗ trợ bảo vệ rừng giao cho hộ, cộng đồng**	**Ha**	**18.888,9**	**8.500**		**8.500**		
1	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	1.855,6	835		835	Xã Cách Linh	
2	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	1.768,9	796		796	Bế Văn Đàn	
3	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	2.348,9	1.057		1.057	Tiên Thành	
4	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	2.717,8	1.268		1.268	Mỹ Hưng	
5	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	1.917,8	863		863	Độc Lập	
6	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	1.735,6	781		781	Cai Bộ	
7	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	375,6	169		169	Chí Thảo	
8	Hộ gia đình	Ha	331,1	149		149	Hạnh Phúc	
9	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	166,7	75		75	Tự Do	
10	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	360,0	162		162	Phúc Sen	
11	Hộ gia đình	Ha	957,8	431		431	Ngọc Động	
12	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	117,8	80		80	Hồng Quang	
13	Hộ gia đình	Ha	1.853,3	834		834	Phi Hải	
14	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	1.077,8	485		485	Quảng Hưng	
15	Hộ gia đình, cộng đồng	Ha	1.144,4	515		515	Quốc Toản	
2	**Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất chuỗi giá trị**			**3.614**		**3.614**		
1	Trồng khoai lang nhật bản			260		260	Phòng NN&PTNT	
	Trồng cây ăn quả	Ha	8	300		300		
2	Trồng cây Mắc ca	Ha	18	900		900	UBND xã Cách Linh	
3	Trồng cây hồng không hạt, cây mít thái			80		80	Xã Bế Văn Đàn	
4	Chăn nuôi lợn thương phẩm			100		100	Xã Quảng Hưng	
5	Trồng cây hồng không hạt			80		80	Xã Đại Sơn	
6	Trồng cây thuốc lá, nuôi lợn nái sinh sản			170		170	Xã Tự Do	

7	Trồng cây hồng không hạt	Ha	9	304		304	UBND xã Quốc Toản	
8	Trồng cây hồng không hạt	Ha	2,5	85		85	UBND xã Chí Thảo	
9	Trồng cây thanh long	Ha	2	65		65		
10	Trồng cây thanh long	Ha	2,5	110		110	UBND xã Hạnh Phúc	
11	Chăn nuôi lợn nái sinh sản	Con	145	290		290		
12	Chăn nuôi lợn nái sinh sản	Con	75	170		170	UBND xã Phi Hải	
13	Chăn nuôi lợn nái sinh sản	Con	25	80		80	UBND xã Ngọc Động	
14	Trồng cây cây mít	Ha	5	220		220	UBND xã Mỹ Hưng	
15	Chăn nuôi Trâu sinh sản	Con	10	200		200	UBND xã Cai Bộ	
16	Chăn nuôi Bò sinh sản	Con	10	100		100		
17	Chăn nuôi lợn nái sinh sản	Con	85	100		100		
III	**Dự án 4 : Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc**			**1.907**		**1.907**		
1	Duy tu, bảo dưỡng đường Khuổi Rung, xã Bế Văn Đàn	km	4	500		500	UBND xã Bế Văn Đàn	
2	Duy tu, bảo dưỡng đường Lũng Cút- Lũng kít xóm Bản Hoán xã Hạnh Phúc	km	3	500		500	UBND xã Hạnh Phúc	
3	Duy tu bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt tập trung Phò Đoỏng xóm Tam Hợp xã Ngọc Động	hộ hưởng lợi	36	453		453	UBND xã Ngọc Động	
4	Duy tu bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt tập trung xóm Pác Tàn xã Tự Do	hộ hưởng lợi	52	454		454	UBND xã Tự Do	
IV	**Dự án 5 - Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**			**3.660**		**3.660**		
1	***Tiểu dự án 1: Mua sắm trang thiết bị trường học***			***2.490***		***2.490,0***	Phòng Giáo dục và đào tạo	
1	*Trường Tiểu học Phi Hải*			*323*		*323*		
2	*Trường Tiểu học và THCS Tiên Thành*			*323*		*323*		
3	*Trường Tiểu học Phi Hải (Điểm trường Phúc Dừng + Ngọc Quyến)*			*591*		*590,5*		
4	*Trường Tiểu học Độc Lập (Điểm trường Bình Lăng)*			*452*		*452*		

	Xây dựng và nhân rộng mô hình thay đổi " nếp nghĩ, cách làm' nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em			160		160	Hội Liên hiệp PN huyện	
	Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị			180		180		
	Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị			109		109		
	Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng			91		91	Phòng Lao động -TBXH	
	Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng			174		174		
VIII	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**			**145**		**145**		
2	*Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;*			*145*		*145*	Phòng Dân Tộc	

5	*Trường Tiểu học Đại Sơn (Điểm trường Đại Tiến)*			*430,5*		*430,5*		
6	*Trường Tiểu học và THCS Quốc Dân*			*323*		*323*		
7	*Chi phí tư vấn, thẩm định giá*			*48*		*48*		
2	***Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm***			***1.170***		***1.170***		
	Sửa chữa trường lớp học			870		870	T TGDTX	
	Đào tạo nghề			200		200	TTGDTX	
	Hỗ trợ lao động đi nước ngoài có thời hạn			100		100	Phòng Lao động - TBXH	
V	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**			**320**		**320**		
1	**Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn; mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian...)**			**155**		**155**		
a	Tổ chức lớp truyền dạy về bảo tồn phát huy các loại hình VHPVT trên địa bàn huyện Quảng Hòa			25		25		
b	Hỗ trợ kinh phí mua sắm đạo cụ, nhạc cụ cho đội văn nghệ truyền thống tại các xã: Quốc Toản, Phúc Sen, Tiên Thành			55		55	Phòng Văn hóa - TT	
c	Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao truyền thống gắn với các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện			75		75		
2	**Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hóa tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số**			**165**		**165**		
	Mua sắm trang thiết bị cho 11 nhà văn hóa			165		165		
VI	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**			**885**		**885**		
	Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi " nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em			171		171		

VIII	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu sô và miền núi.Kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình**			**297**		**297**		
1	*Tiểu DA1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình*			**197**		**197**		
	Tổ chức hội nghị biểu dương tôn vinh người có uy tín; Tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người có uy tín; Hội nghị tuyên truyền pháp luật trong vùng ĐBDTTS.	03 cuộc	300	125		125	Phòng Dân Tộc	
	Lắp đặt Pa nô tuyên truyền tại 02 xã	2		72		72		
	Tiểu DA3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.			**100**		**100**		
3	Kiểm tra toàn diện các mặt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình	18 xã và các cơ quan		100		100	Phòng Dân Tộc	
	Tổng cộng			**21.734**		**21.734**		

Biểu 2

BIỂU CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG

(Kèm theo Nghị quyết số: 12 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Quảng Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Ngân sách Trung ương			Năm 2022			Đơn vị thực hiện
		Tổng cộng	Nguồn ĐTPT	Nguồn sự nghiệp	Tổng cộng	Nguồn ĐTPT	Nguồn sự nghiệp	
	Tổng cộng	**7.560**		**7.560**	**7.560**		**7.560**	
A	**Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**	**3.289**	**-**	**3.289**	**3.289**	**-**	**3.289**	
I	**Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế**	**3.289**	**-**	**3.289**	**3.289**	**-**	**3.289**	
1	Trồng cây dong riềng, thuốc lá	320		320	320		320	UBND xã Ngọc động
2	Trồng cây mít	280		280	280		280	Xã Mỹ Hưng:
3	Trồng cây Hồng không hạt , nuôi lợn nái sinh sản	420		420	420		420	Bế Văn Đàn:
4	Trồng cây thuốc lá	400		400	400		400	Quảng Hưng:
5	Trồng cây hồng không hạt	300		300	300		300	UBND xã Hồng Quang
6	Trồng thuốc lá, chăn nuôi lợn thương phẩm	239		239	239		239	UBND xã Tự Do:
7	Trồng cây Mác ca	200		200	200		200	UBND xã Đại Sơn
8	Mô hình Lợn nái sinh sản	150		150	150		150	
9	Trồng cây gai xanh	300		300	300		300	UBND xã Tiên Thành:
10	Trồng cây Hồng Không hạt	70		70	70		70	
11	Nuôi lợn nái sinh sản, lợn thương phẩm	200		200	200		200	
18	Cây Mác Ca	210		210	210		210	UBND xã Độc lập:
19	Nuôi lợn nái sinh sản	200		200	200		200	

B	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**	**1.423**	**-**	**1.423**	**1.423**	**-**	**1.423**	
I	**Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**	**1.423**	**-**	**1.423**	**1.423**	**-**	**1.423**	
1	Trồng cây hồng không hạt	530		530	530		530	UBND Xã phúc Sen:
2	Trồng cây thuốc lá, chăn nuôi lợn nái sinh sản	157		157	157		157	UBND Xã phi Hải:
6	Nuôi lợn nái, lợn thương phẩm	168		168	168		168	UBND TT Hòa Thuận
7	Nuôi dê sinh sản	168		168	168		168	UBND TT Tà Lùng
9	Nuôi lợn nái sinh sản	200		200	200		200	UBND xã Chí Thảo
10	Nuôi lợn nái sinh sản	200		200	200		200	UBND Thị trấn Quảng uyên
C	**Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm**	**1.767**		**1.767**	**1.767**		**1.767**	
I	***Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn***	**1.464**		**1.464**	**1.464**		**1.464**	
	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp	1.464		1.464	1.464		1.464	TT giáo dục thường xuyên
II	***Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững***	**303**		**303**	**303**		**303**	
1	Hỗ trợ giao dịch việc làm	125,37		125,37	125,37		125,37	Phòng Lao động Thương binh xã hội:
2	Thu thập phân tích, dự báo thị trường lao động	177,63		177,63	177,63		177,63	
D	**Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**	**752**		**752**	**752**		**752**	
I	***Tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin***	688		688	688		688	
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông	84		84	84		84	
2	Thiết lập mới Đài TT ứng dụng CNTT viễn thông xã Bế Văn Đàn	397		397	397		397	Phòng văn hóa TT:

3	Thiết lập mới Đài TT ứng dụng CNTT viễn thông TT Tà Lùng	207		207	207		207	
II	***Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo***	64		64	64		64	Phòng Lao động Thương binh xã hội
Đ	**Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**	**329**		**329**	**329**		**329**	
I	***Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình***	***270***		***270***	***270***		***270***	Phòng Lao động Thương binh xã hội:
II	***Tiểu Dự án2 : Giám sát, đánh giá***	***59***		***59***	***59***		***59***	
2.1	Giám sát, đánh giá	21		21	21		21	Phòng LĐTB&XH
2.2	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND thị trấn Quảng uyên
2.3	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND Thị trấn Tà Lùng
2.4	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND thị trấn Hòa Thuận
2.5	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Bế Văn Đàn
2.6	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Cách Linh
2.7	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Đại Sơn
2.8	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Mỹ Hưng
2.9	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Tiên Thành
2.10	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Hạnh Phúc
2.11	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Chí Thảo
2.12	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Hồng Quang
2.13	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Tự Do
2.14	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Ngọc Động
2.15	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Độc Lập
2.16	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Cai Bộ
2.17	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Quảng Hưng
2.18	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Phi Hải
2.19	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Phúc Sen
2.20	Giám sát, đánh giá	2		2	2		2	UBND xã Quốc Toản

Biểu 3

BIỂU DỰ KIẾN PHÂN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Quảng Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn	Tổng	Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao hiệu quả và năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp	Triển khai chương trình OCOP	Nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư	Ghi chú
1	*2*	*3*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	**Phòng NN&PTNT**	**144**		**44**	**40**	**60**		
2	**UBND Đại Sơn**	**170**	**150**				**20**	
	Trồng cây mít	150	150					
	Duy tu bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt Bản Chu - Bản Mới xã Đại Sơn	20					20	
3	**UBND Độc Lập**	**170**	**150**				**20**	
	Hỗ trợ chăn nuôi vịt thương phẩm	150	150					
	Duy tu bảo dưỡng đường GTNT xóm Nà Pheo ,xã Độc Lập	20					20	
	Tổng	**484**	**300**	**44**	**40**	**60**	**40**	